

Số: 231/KH-PGDĐT

Phúc Thọ, ngày 11 tháng 5 năm 2023

**KẾ HOẠCH TUYỂN SINH
VÀO CÁC TRƯỜNG MẦM NON, LỚP 1, LỚP 6
NĂM HỌC 2023-2024**

Căn cứ các văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Điều lệ trường mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020; Điều lệ trường tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/09/2020; Điều lệ trường trung học cơ sở (THCS), trường trung học phổ thông (THPT) và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020; Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân ban hành kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017; Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT ban hành kèm theo Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019; Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường phổ thông dân tộc nội trú;

Căn cứ các văn bản của UBND Thành phố: Quyết định số 2865/QĐ-UBND ngày 12/8/2022 về việc ban hành khung Kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội; Công văn số 455/UBND-KGVX ngày 22/02/2023 về công tác tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 và lớp 10 THPT năm học 2023-2024; Công văn số 838/UBND-KGVX ngày 27/3/2023 về việc phối hợp rà soát thông tin cư trú trong công tác tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2023-2024;

Căn cứ Công văn số 909/SGDĐT-QLT ngày 30/3/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc hướng dẫn tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1 và lớp 6 năm học 2023-2024;

Căn cứ kết quả điều tra số trẻ ở từng độ tuổi trên địa bàn các xã, thị trấn;

Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Phúc Thọ xây dựng Kế hoạch tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1 và lớp 6 năm học 2023-2024 như sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tổ chức tuyển sinh đúng Quy chế, đảm bảo chính xác, công bằng, khách quan, thuận lợi cho học sinh và cha mẹ học sinh, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các cấp học, duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập trẻ mẫu giáo 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở.

2. Điều tra chính xác số trẻ ở từng độ tuổi trên địa bàn, phân tuyến và giao



chỉ tiêu hợp lý, đảm bảo đủ chỗ cho học sinh. Thực hiện công khai kế hoạch tuyển sinh, đảm bảo 5 rõ: Tuyển tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh, thời gian tuyển sinh, phương thức tuyển sinh và trách nhiệm trong công tác tuyển sinh.

3. Tiếp tục thực hiện hiệu quả các giải pháp nhằm: Tăng quy mô tuyển sinh, tăng chất lượng công tác tuyển sinh, tăng cường cơ sở vật chất cho các trường học, tăng số học sinh được học 2 buổi/ngày, giảm số học sinh trái tuyến, giảm số học sinh/lớp.

4. Các trường tuyệt đối không được vận động, quỳn góp và thu các khoản ngoài quy định khi tuyển sinh.

5. Cá nhân chịu trách nhiệm với nhiệm vụ được giao trước cấp trên trực tiếp; Thủ trưởng đơn vị là người chịu trách nhiệm cuối cùng về công tác tuyển sinh.

B. TUYỂN SINH VÀO CÁC TRƯỜNG MẦM NON, LỚP 1, LỚP 6

I. Xây dựng Kế hoạch tuyển sinh

1. Các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở

1.1. Chủ động phối hợp với UBND xã, thị trấn tổ chức điều tra số trẻ ở từng độ tuổi đi học trên địa bàn được phân công, đảm bảo số liệu chính xác phục vụ cho phân tuyển tuyển sinh. Số liệu điều tra về số học sinh trong độ tuổi tuyển sinh của các trường trên địa bàn phải được UBND và Công an xã, thị trấn xác nhận và chịu trách nhiệm về tính chính xác, là cơ sở để phòng GDĐT tham mưu với UBND huyện trong công tác phân tuyển tuyển sinh.

1.2. Căn cứ kết quả điều tra số trẻ trong độ tuổi tuyển sinh trên địa bàn và tình hình thực tế về cơ sở vật chất, đội ngũ cán bộ, giáo viên, các trường xây dựng kế hoạch công tác tuyển sinh năm học 2023-2024, báo cáo phòng GDĐT đúng thời gian quy định.

2. Phòng Giáo dục và Đào tạo

Xây dựng Kế hoạch công tác tuyển sinh năm học 2023-2024 trình UBND huyện phê duyệt.

a) Các căn cứ để xây dựng kế hoạch tuyển sinh:

- Hệ thống các Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về công tác tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2023-2024 trên địa bàn thành phố Hà Nội;

- Dự thảo kế hoạch tuyển sinh của các trường trên địa bàn;

- Số trẻ ở từng độ tuổi trên địa bàn;

- Phân tuyển tuyển sinh và giao chỉ tiêu phù hợp với điều kiện về cơ sở vật chất và đội ngũ cán bộ, giáo viên của từng trường, chỉ tiêu (số lớp, số học sinh/lớp, số lớp được học 2 buổi/ngày) phải phù hợp với số phòng học của trường, trong đó phải dành ưu tiên cho các phòng phục vụ học tập và phòng học 2 buổi/ngày;

- Mức phân đầu huy động 50% số trẻ trong độ tuổi nhà trẻ và 100% trẻ độ tuổi mẫu giáo đến cơ sở giáo dục mầm non; duy trì 100% trẻ 5 tuổi đến trường và được học đủ 2 buổi/ngày; ít nhất 75% trẻ khuyết tật ở thể nhẹ trong

độ tuổi mầm non được học hòa nhập; 100% trẻ 6 tuổi đủ sức khỏe được vào lớp 1; 100% học sinh đã hoàn thành chương trình tiểu học được vào học lớp 6;

- Xây dựng kế hoạch kiểm định chất lượng, trường chuẩn quốc gia;
- Tạo điều kiện cho học sinh dân tộc thiểu số, con em các gia đình chính sách, gia đình có hoàn cảnh khó khăn vào các trường công lập;
- Hạn chế học sinh trái tuyến; không để xảy ra hiện tượng quá tải học sinh ở các trường học và số học sinh/lớp vượt so với quy định của Điều lệ trường học.

b. Nội dung kế hoạch tuyển sinh bao gồm:

- Phân chia địa bàn tuyển sinh; chỉ tiêu tuyển sinh đối với từng trường;
- Đối tượng tuyển sinh; độ tuổi tuyển sinh;
- Quy định về số học sinh trên một lớp, số lớp của từng trường;
- Hồ sơ tuyển sinh; phương thức tuyển sinh; thời gian tuyển sinh;
- Yêu cầu các trường chuẩn bị đội ngũ giáo viên và bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị và tổ chức thực hiện công tác tuyển sinh, thực hiện Quy chế công khai tại các cơ sở giáo dục và chế độ thông tin báo cáo theo quy định.

II. Tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6

1. Tuyển sinh vào các trường mầm non

1.1. Các trường thông báo công khai chỉ tiêu tuyển sinh, thời gian tuyển sinh trẻ mầm non ở từng độ tuổi và tổ chức tiếp nhận trẻ em trong độ tuổi trên địa bàn dân cư theo quy định.

1.2. Các trường tham mưu UBND xã, thị trấn về công tác tuyển sinh; tổ chức tuyên truyền sâu rộng trong các thôn, xóm về công tác tuyển sinh trong đó nêu rõ tuyến, hình thức, chỉ tiêu và thời gian tuyển sinh ở từng độ tuổi để cha mẹ học sinh hiểu rõ, tránh gây áp lực cho công tác tuyển sinh, đưa trẻ đến trường nhập học theo đúng độ tuổi và tuyến tuyển sinh quy định. Đảm bảo phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi trên địa bàn.

1.3. Số trẻ trong một nhóm trẻ hoặc lớp mẫu giáo thực hiện theo quy định Điều 15 Điều lệ trường mầm non. Trường hợp số trẻ trên địa bàn đăng ký học vượt quá quy định tại Điều 15 thì số trẻ trong mỗi nhóm, lớp có thể tăng thêm nhưng phải đảm bảo được tỷ lệ số giáo viên/trẻ/lớp theo quy định tại Điều lệ và diện tích phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em đảm bảo theo qui định.

1.4. Hồ sơ tuyển sinh:

- Phiếu đăng ký xét tuyển (theo mẫu do trường tuyển sinh phát hành) đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp; in phiếu trên hệ thống đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến;
- Bản sao Giấy khai sinh hợp lệ;

1.5. Các trường mầm non tuyệt đối không tổ chức dạy trước chương trình lớp 1 cho trẻ.

2. Tuyển sinh vào lớp 1, lớp 6

2.1. Địa bàn tuyển sinh: Theo tuyến tuyển sinh do UBND huyện quy định

cho các trường.

2.2. Đối tượng dự tuyển vào lớp 6: Những học sinh đã hoàn thành chương trình tiểu học.

2.3. Độ tuổi:

* Lớp 1:

Tuổi của trẻ vào học lớp 1 là 6 tuổi (sinh năm 2017). Trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ em ở nước ngoài về nước có thể vào học lớp 1 ở độ tuổi từ 7 đến 9 tuổi. Tuyệt đối không được nhận trẻ thiếu tuổi vào lớp 1.

* Lớp 6:

- Tuổi của học sinh vào học lớp 6 là 11 tuổi (sinh năm 2012);

- Những trường hợp đặc biệt:

Những học sinh được học vượt lớp hoặc học sinh được vào học tiểu học ở độ tuổi cao hơn tuổi quy định ở tiểu học thì tuổi vào lớp 6 được giảm hoặc tăng căn cứ vào tuổi của năm hoàn thành chương trình tiểu học; học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh ở nước ngoài về nước có thể vào cấp học ở tuổi cao hơn 03 tuổi so với tuổi quy định.

2.4. Phương thức tuyển sinh

Thực hiện phương thức xét tuyển theo tuyển tuyển sinh do UBND huyện quy định; tiếp tục sử dụng phần mềm hỗ trợ tuyển sinh trực tuyến trên toàn Thành phố;

Thực hiện tuyển sinh trực tuyến và tuyển sinh trực tiếp.

2.5. Hồ sơ

a) Lớp 1:

+ Phiếu đăng ký xét tuyển vào lớp 1 (theo mẫu do trường tuyển sinh phát hành) đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp hoặc in phiếu trên hệ thống đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến;

+ Bản sao Giấy khai sinh hợp lệ;

+ Giấy xác nhận chế độ ưu tiên, khuyến khích do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có).

b) Lớp 6:

+ Phiếu đăng ký xét tuyển vào lớp 6 (theo mẫu do trường tuyển sinh phát hành) đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp hoặc in phiếu trên hệ thống đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến;

+ Bản chính học bạ cấp tiểu học hoặc các hồ sơ khác có giá trị thay thế học bạ;

+ Bản sao Giấy khai sinh hợp lệ;

+ Quyết định cho phép học vượt lớp (nếu có);

+ Giấy xác nhận chế độ ưu tiên, khuyến khích do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có).

2.6. Tuyển sinh vào các trường ngoài công lập

- Không phân tuyến tuyển sinh đối với các trường ngoài công lập. Tùy thuộc vào điều kiện thực tiễn của mỗi trường, nhà trường xây dựng phương thức tuyển sinh hợp lý theo đúng quy định, báo cáo phòng Giáo dục và Đào tạo để trình UBND huyện phê duyệt;

- Căn cứ vào cơ sở vật chất và đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhà trường đề xuất phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu UBND huyện phê duyệt giao chỉ tiêu tuyển sinh cho trường;

- Các trường phải niêm yết công khai thủ tục nhập học, quyền và nghĩa vụ của học sinh, cha mẹ học sinh trước khi làm thủ tục nhập học cho học sinh. Các trường tuyệt đối không được tuyển sinh trước thời gian quy định của Sở Giáo dục và Đào tạo.

3. Thời gian tuyển sinh

3.1. Cấp mã số học sinh: Các trường mầm non, tiểu học, THCS phải hoàn thành việc cấp mã số tuyển sinh (kèm mật khẩu) cho cha mẹ học sinh trước ngày 25/5/2023.

3.2. Thời gian tuyển sinh:

- *Tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến:*

+ Tuyển sinh vào lớp 1: từ ngày 01/7/2023 đến hết ngày 03/7/2023;

+ Tuyển sinh trẻ 5 tuổi vào trường mầm non: từ ngày 04/7/2023 đến hết ngày 06/7/2023;

+ Tuyển sinh vào lớp 6: từ ngày 07/7/2023 đến hết ngày 09/7/2023.

- *Tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp:* Từ ngày 13/7/2023 đến hết ngày 18/7/2023.

* Lưu ý:

- Các trường ngoài công lập tuyển sinh ngay sau khi kết thúc năm học, cụ thể là bắt đầu từ ngày 26/5/2023 đến ngày 12/7/2023; các trường thực hiện tuyển sinh theo phương thức xét tuyển kết hợp với kiểm tra, đánh giá năng lực: lựa chọn thời gian kiểm tra, đánh giá năng lực hợp lý đảm bảo hoàn thành chậm nhất vào ngày 30/6/2023;

- Trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến: Cha (mẹ) học sinh có thể đối chiếu hồ sơ tuyển sinh tại trường đăng ký tuyển sinh từ khi nhận được thông báo đăng ký tuyển sinh trực tuyến thành công đến 17 giờ 00 ngày 18/7/2023;

- Sau ngày 18/7/2023, những trường tuyển sinh chưa đủ chỉ tiêu được giao phải báo cáo Phòng Giáo dục và Đào tạo; căn cứ vào tình hình cụ thể của từng trường, phòng Giáo dục và Đào tạo cho phép trường được tuyển sinh bổ sung học sinh cho đủ chỉ tiêu từ ngày 21/7/2023 đến ngày 22/7/2023; riêng đối

với các trường mầm non được tuyển sinh đến khi đủ chỉ tiêu được giao;

- Các trường cập nhật danh sách học sinh trúng tuyển vào hệ thống số điểm điện tử chậm nhất ngày 23/7/2022.

- Trong thời gian tuyển sinh, Hội đồng tuyển sinh của các trường tập hợp danh sách (theo mẫu M02 đính kèm Công văn này) các học sinh dự tuyển năm học 2023-2024 cần phải xác minh thông tin cư trú, chủ động phối hợp với Công an cấp xã, thị trấn trên địa bàn để rà soát, xác thực (tuyệt đối không yêu cầu cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh đi xác minh); sau khi có kết quả xác minh của Công an cấp xã, thị trấn đối với những trường hợp không hợp lệ, Hội đồng tuyển sinh của trường cần thông tin kịp thời cho cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh để cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh liên hệ, đăng ký dự tuyển tại trường phù hợp, đảm bảo đúng quy định.

C. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

I. Phòng Giáo dục và Đào tạo

1. Tham mưu UBND huyện chỉ đạo, phê duyệt và báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo về kế hoạch tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1 và lớp 6 năm học 2023-2024, chỉ đạo công tác thanh tra, kiểm tra tuyển sinh.

2. Chỉ đạo và tổ chức việc phối hợp giữa UBND cá xã, thị trấn với các trường trong công tác điều tra số trẻ trong độ tuổi tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6; rà soát danh sách xã, thị trấn, tổ (thôn) mới để đề nghị bổ sung, sửa đổi phục vụ phân tuyến tuyển sinh trên hệ thống phần mềm tuyển sinh; phân tuyến tuyển sinh hợp lý để huy động được số trẻ đến trường với tỷ lệ cao nhất, không để xảy ra hiện tượng quá tải ở các trường trên địa bàn. Số liệu điều tra về số học sinh trong độ tuổi tuyển sinh của các trường trên địa bàn phải được UBND và Công an xã, thị trấn xác nhận và chịu trách nhiệm về tính chính xác, là cơ sở để phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu với UBND huyện trong công tác phân tuyến tuyển sinh.

3. Triển khai kế hoạch tuyển sinh, tổ chức hướng dẫn công tác tuyển sinh các trường mầm non, tiểu học và THCS trên địa bàn.

4. Phòng Giáo dục và Đào tạo ban hành Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh của các trường trên địa bàn.

5. Công khai việc phân tuyến tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh, các quy định về độ tuổi, hồ sơ tuyển sinh tại các trường mầm non, tiểu học, THCS; trên cổng thông tin điện tử của Ngành và phối hợp với UBND các xã, thị trấn tuyên truyền, công khai trước khi bắt đầu tuyển sinh ít nhất 15 ngày để cha mẹ học sinh biết và chuẩn bị nộp hồ sơ nhập học cho học sinh tại các trường trên địa bàn.

6. Chỉ đạo các trường trên địa bàn tổ chức tuyển sinh theo đúng kế hoạch và hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo, không tổ chức khảo sát học sinh đầu năm học, không tổ chức thi tuyển học sinh vào lớp 1; kiểm soát chặt chẽ chỉ tiêu tuyển sinh, hạn chế ở mức cao nhất việc tuyển sinh trái tuyến của các trường

trên địa bàn, đặc biệt đối với các trường đã tuyển đủ chỉ tiêu được giao; đảm bảo số học sinh trên một lớp đúng quy định góp phần đẩy mạnh kế hoạch công nhận trường chuẩn quốc gia.

7. Tiếp tục nghiên cứu, phối hợp với các phòng, ban, ngành và tham mưu với UBND huyện về công tác luân chuyển cán bộ, giáo viên, xây dựng thêm trường và phòng học, tăng cường cơ sở vật chất cho những trường khó khăn để đảm bảo chất lượng, nâng cao độ đồng đều về chất lượng giáo dục giữa các trường. Phòng Giáo dục và Đào tạo có biện pháp kiểm tra, quản lý chặt chẽ việc thực hiện chỉ tiêu tuyển sinh của các trường, không để xảy ra hiện tượng quá tải ở một số trường, đảm bảo khai thác hiệu quả cơ sở vật chất (*tránh tình trạng có trường tuyển sinh vượt quá nhiều so với chỉ tiêu, trong khi đó có trường không tuyển đủ chỉ tiêu gây lãng phí về cơ sở vật chất, đội ngũ*).

8. Thành lập Tổ công tác chỉ đạo và hỗ trợ công tác tuyển sinh trực tuyến vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2023-2024 trên địa bàn. Tiếp tục có biện pháp chỉ đạo các trường nhằm tăng cường tỷ lệ tuyển sinh trực tuyến.

9. Tham mưu với UBND huyện chỉ đạo Công an trên địa bàn chủ động phối hợp với các trường trong công tác tuyển sinh; chủ động rà soát và hướng dẫn công dân thực hiện nghiêm túc quy định của Luật Cư trú nếu xác định công dân cư trú thực tế nhưng chưa làm thủ tục cư trú hoặc có thông tin thay đổi thông tin cá nhân nhưng chưa cập nhật vào cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

10. Tổ chức chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch tuyển sinh của các trường mầm non, tiểu học và THCS trên địa bàn, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm các quy định về công tác tuyển sinh.

II. Các trường mầm non, tiểu học, THCS

1. Chủ động phối hợp với UBND và Công an các xã, thị trấn trong công tác điều tra số trẻ trong độ tuổi tuyển sinh trên địa bàn được phân công; xây dựng kế hoạch công tác tuyển sinh năm học 2023-2024 của trường, báo cáo phòng GDĐT. Tham gia đầy đủ Hội nghị hướng dẫn về công tác tuyển sinh do phòng GDĐT tổ chức hướng dẫn.

2. Thông báo công khai tại trường tuyển sinh do UBND huyện quy định; chỉ tiêu tuyển sinh và các quy định về độ tuổi, hồ sơ, thời gian tuyển sinh. Thực hiện nghiêm túc quy định tại Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GDĐT về thực hiện công khai đối với cơ sở GDĐT thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (công khai về cam kết chất lượng GDĐT, các điều kiện đảm bảo chất lượng và thu chi tài chính).

3. Hướng dẫn cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh tự kê khai các thông tin phục vụ cho công tác tuyển sinh, trong đó có thông tin về cư trú của học sinh (*gồm Số định danh cá nhân của học sinh, nơi thường trú, nơi ở hiện tại,... theo mẫu mới đính kèm Kế hoạch này*); không yêu cầu phải cung cấp Giấy xác nhận thông tin cư trú hoặc Giấy thông báo số định danh cá nhân của

học sinh.

4. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền và hướng dẫn cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh về công tác tuyển sinh trực tuyến và sử dụng tài khoản định danh điện tử VNeID mức 2 để cung cấp thông tin về cư trú cho học sinh (*sử dụng VNeID của bố hoặc mẹ hoặc thành viên hộ gia đình có học sinh đăng ký tuyển sinh*).

5. Tổ chức cấp Mã tuyển sinh cho cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh, hướng dẫn cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh kiểm tra thông tin cá nhân, kết quả tuyển sinh của học sinh theo đúng quy định; đảm bảo bảo mật thông tin Mã tuyển sinh và mật khẩu; đảm bảo thông tin cá nhân và kết quả học tập, rèn luyện của học sinh phải chính xác và thống nhất giữa sổ điểm điện tử với hồ sơ học sinh; bố trí bộ phận thường trực hướng dẫn, giải đáp, hỗ trợ, xử lý những khó khăn của học sinh, cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh về Mã tuyển sinh và các nội dung khác về tuyển sinh theo quy định; tuyên truyền, hướng dẫn cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh các bước đăng ký, tra cứu kết quả tuyển sinh trực tuyến.

6. Chuẩn bị cơ sở vật chất; thành lập Tổ công tác hỗ trợ và triển khai tuyển sinh trực tuyến của trường.

7. Mỗi trường tham mưu đề xuất Hội đồng tuyển sinh trình Trường phòng Giáo dục và Đào tạo; thành phần Hội đồng tuyển sinh gồm: Chủ tịch là Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng, Phó Chủ tịch là Phó Hiệu trưởng, Thư ký và một số ủy viên. Hội đồng tuyển sinh có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác tuyển sinh, đảm bảo chính xác, khách quan, công bằng, đúng chỉ tiêu được giao.

8. Tổ chức tuyển sinh:

a) Khi tiếp nhận hồ sơ tuyển sinh của học sinh, cán bộ tuyển sinh phải kiểm tra kỹ hồ sơ, đặc biệt phải kiểm tra sự trùng khớp của các thông tin về cá nhân học sinh như: Họ tên, ngày sinh, nơi sinh, số định danh cá nhân... trong Giấy khai sinh, Học bạ (*đối với lớp 6*). Nếu thấy trùng khớp cán bộ tiếp nhận hồ sơ phải ghi vào mặt sau của bản sao Giấy khai sinh: “Đã kiểm tra khớp thông tin học sinh với bản chính hồ sơ tuyển sinh” sau đó ký và ghi rõ họ tên, Hiệu trưởng (*Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh*) ký và đóng dấu xác nhận. Bản sao Giấy khai sinh có xác nhận này sẽ là căn cứ để ghi vào hồ sơ học tập, cấp văn bằng chứng chỉ cho học sinh sau này. Cán bộ tuyển sinh và Hiệu trưởng (*Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh*) nhà trường phải chịu trách nhiệm về việc kiểm tra và xác nhận trên.

b) Trong thời gian tuyển sinh các trường tuyệt đối không được thu hoặc vận động cha mẹ học sinh đóng góp các khoản ngoài quy định cho nhà trường.

c) Thực hiện nghiêm túc quy định, quy trình tuyển sinh và hạn chế đến mức thấp nhất việc tuyển sinh trái tuyến, đặc biệt đối với các trường đã tuyển đủ chỉ tiêu được giao.

9. Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh nhà trường phân công các thành viên trực trong thời gian tuyển sinh để hướng dẫn, giải quyết kịp thời các khó khăn thắc mắc, tạo thuận lợi cho học sinh và cha mẹ học sinh.

10. Bảo mật thông tin cá nhân của các học sinh dự tuyển năm học 2023-2024 và thông tin các học sinh khác của nhà trường theo đúng quy định.

11. Kết thúc tuyển sinh các trường lập danh sách học sinh đã tuyển thông qua hệ thống hỗ trợ tuyển sinh trực tuyến, gửi kết quả tuyển sinh cho UBND xã, thị trấn và báo cáo với phòng Giáo dục và Đào tạo.

III. Chế độ báo cáo

Các trường báo cáo về Phòng GDĐT về công tác tuyển sinh theo lịch sau:

- Trước ngày 15/5/2023: Nộp Kế hoạch tuyển sinh của trường;
- Ngày 19/7/2022: Nộp Báo cáo nhanh về công tác tuyển sinh, đề xuất tuyển sinh bổ sung (nếu có);
- Ngày 25/7/2023: Nộp Báo cáo chính thức về công tác tuyển sinh.

Trên đây là Kế hoạch công tác tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2023-2024. Phòng GDĐT yêu cầu các trường mầm non, tiểu học, THCS nghiên cứu và tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc đúng Kế hoạch. Trong quá trình thực hiện, nếu có những vấn đề vướng mắc, các trường cần báo cáo phòng GDĐT để được hướng dẫn, giải quyết kịp thời. /.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT Hà Nội;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các Tổ giáo vụ phòng GDĐT;
- Các trường MN, TH, THCS;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG PHÒNG



Hoàng Mạnh Cường

**PHÊ DUYỆT CỦA UBND HUYỆN
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Kiều Trọng Sỹ



**LỊCH CÔNG TÁC TUYỂN SINH
VÀO CÁC TRƯỜNG MẦM NON, LỚP 1 VÀ LỚP 6
NĂM HỌC 2023-2024**

Thời gian	Đơn vị	Nội dung
Chậm nhất 25/4/2023	Trường MN, TH, THCS	Rà soát, hoàn thiện thông tin học sinh phục vụ tuyển sinh trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành (<i>Số định danh cá nhân của học sinh, họ tên, ngày sinh, nơi sinh, nơi cư trú...</i>). Hoàn thiện công tác điều tra cơ bản số học sinh trong độ tuổi tuyển sinh.
Trước 15/5/2023	Trường MN, TH, THCS	Nộp Kế hoạch tuyển sinh năm học 2023-2024 cho phòng Giáo dục và Đào tạo.
18/5/2023	Sở GDĐT	Công bố kế hoạch tuyển sinh của các quận, huyện, thị xã trên cổng thông tin điện tử hỗ trợ tuyển sinh
Trước 25/5/2023	Trường MN, TH	Hoàn thành cấp Mã tuyển sinh cho cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh.
25/5/2023	Phòng GDĐT	Hoàn thành cập nhật phân tuyền và chỉ tiêu tuyển sinh của các trường trên địa bàn vào hệ thống tuyển sinh trực tuyền; tổ chức kiểm dò, in, ký xác nhận và nộp Sở Giáo dục và Đào tạo. Báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo Kế hoạch tuyển sinh của huyện.
Từ 26/5 đến 12/7/2023	Trường ngoài công lập	Tổ chức tuyển sinh, đồng thời cập nhật trực tiếp hồ sơ học sinh lên hệ thống hỗ trợ tuyển sinh.
Từ 10/6- 12/6/2023	Sở GDĐT, phòng GDĐT	Thử nghiệm tuyển sinh trực tuyền (lần 1).
Trước 15/6/2023	Phòng GDĐT	Hoàn thiện cập nhật điều chỉnh phân tuyền, chỉ tiêu trong Hệ thống tuyển sinh (nếu có)
Từ 16/6- 18/6/2023	Sở GDĐT, phòng GDĐT, các trường,	Thử nghiệm tuyển sinh trực tuyền toàn Thành phố (lần 2). Sở Giáo dục và Đào tạo đóng hệ thống tuyển sinh trực tuyền từ 19/6 đến 30/6 để chuẩn bị vận
Từ 01/7- 09/7/2023	Trường MN, TH, THCS	Tuyển sinh trực tuyền đối với trường hợp tuyển sinh theo tuyền: - Tuyển sinh vào lớp 1: Từ ngày 01/7/2023 đến hết ngày 03/7/2023; - Tuyển sinh trẻ 5 tuổi vào trường mầm non: Từ ngày 04/7/2023 đến hết ngày 06/7/2023; - Tuyển sinh vào lớp 6: Từ ngày 07/7/2023 đến hết ngày 09/7/2023.



Từ 13/7- 18/7/2023	Trường MN, TH, THCS	Tuyển sinh trực tiếp vào trường mầm non, lớp 1, lớp 6 đối với trường hợp tuyển sinh theo tuyển.
Chậm nhất 19/7/2023	Trường MN, TH, THCS	Phối hợp với Công an cấp xã, thị trấn trên địa bàn hoàn thành việc xác minh thông tin cư trú của học sinh cần xác minh. Báo cáo phòng Giáo dục và Đào tạo kết quả tuyển sinh; đề xuất được tuyển bổ sung nếu còn chỉ tiêu.
20/7/2023	Phòng GDĐT	Báo cáo nhanh về Sở Giáo dục và Đào tạo kết quả tuyển sinh; đề xuất tuyển sinh bổ sung cho các trường còn chỉ
Từ 21/7- 22/7/2023	Trường MN, TH, THCS	Tuyển sinh trực tiếp vào trường mầm non, lớp 1, lớp 6 (đợt bổ sung - nếu có).
Chậm nhất 23/7/2023	Trường MN, TH, THCS	Hoàn thành cập nhật dữ liệu tuyển sinh vào phần mềm sổ điểm điện tử.
31/7/2023	Phòng GDĐT	Nộp Sở Giáo dục và Đào tạo báo cáo chính thức về công tác tuyển sinh.



UBND HUYỆN PHÚC THỌ
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
(Mẫu Phụ lục 1a)

GIAO CHỈ TIÊU VÀ PHÂN TUYỂN TUYỂN SINH MẦM NON NĂM HỌC 2023-2024
(Kèm theo kế hoạch số 231 /KHPGD ngày 11/5/2023 của phòng GDĐT)

Loại hình	TT	Tên trường	Số HS qua điều tra trên địa bàn					Số HS hiện có trong trường của năm học 2022-2023					Chỉ tiêu tuyển mới năm học 2023-2024					Phân tuyển tuyển sinh theo khu vực (xã, phường)
			Số HS trong độ tuổi nhà trẻ	Số HS 3 tuổi	Số HS 4 tuổi	Số HS 5 tuổi	Tổng số HS qua điều tra	Nhà trẻ	MG 3 tuổi	MG 4 tuổi	MG 5 tuổi	Tổng cộng	Số HS vào nhà trẻ	Số HS vào MG 3 tuổi	Số HS vào MG 4 tuổi	Số HS vào MG 5 tuổi	Tổng số chỉ tiêu tuyển mới	
1	2	3	4	5	6	7	8=4+5+6+7	9	10	11	12	13=9+10+11+12	14	15	16	17	18=14+15+16+17	19
	1	MN Cẩm Đình	96	39	48	42	225	44	39	48	42	173	30	0	0	0	30	Thôn Cẩm Đình, Cựu Đình, Văn Đình, Yên Đình - xã Xuân Đình
	2	MN Hát Môn	270	120	130	110	630	110	120	120	110	460	83	0	10	0	93	Xã Hát Môn
	3	MN Hiệp Thuận	330	160	160	153	803	56	140	156	153	505	109	20	4	0	133	Xã Hiệp Thuận
	4	MN Hoa Mai	210	88	95	92	485	26	74	90	94	284	79	14	5	0	98	Từ thôn 7 đến thôn 13 xã Phụng Thượng
	5	MN Long Xuyên	346	134	138	133	751	62	132	138	133	465	111	2	0	0	113	Xã Long Xuyên
	6	MN Phương Độ	46	43	42	52	183	33	43	42	52	170	35				35	Thôn 7, 13, 14 xã Sen Phương
	7	MN Liên Hiệp	347	167	170	182	866	66	165	170	182	583	125	2			127	Xã Liên Hiệp
	8	MN Ngọc Tảo	292	135	140	126	693	21	92	137	126	376	125	43	3	0	171	Xã Ngọc Tảo



100

Công
lập

9	MN Phụng Thượng	174	88	82	100	444	8	88	82	100	278	79	0	0	0	79	Từ thôn 1 đến thôn 6 xã Phụng Thượng
10	MN Phúc Hòa	261	98	91	110	560	49	84	91	110	334	81	14	0	0	95	Xã Phúc Hòa
11	MN Sen Chiểu	240	120	119	138	617	16	94	114	138	362	80	26	5	0	111	Các thôn 1.2.3.4.5.6.8.9.10.11.12 xã Sen Phương
12	MN Thượng Cốc	180	98	86	74	438	10	92	86	74	262	84	6	0	0	90	Xã Thượng Cốc
13	MN Tam Hiệp	421	225	228	227	1101	0	79	205	201	485	75	57	2	0	134	Thôn 1.2.3, 4.5.6.7.8 xã Tam Hiệp
14	MN Tam Thuận	271	125	130	90	616	29	85	123	90	327	86	40	7	0	133	Xã Tam Thuận
15	MN Thanh Đa	250	130	128	141	649	12	104	124	141	381	73	26	4		103	Xã Thanh Đa
16	MN Thị trấn PT	250	135	156	134	675	8	100	113	120	341	79	9	10	0	98	Thị trấn Phúc Thọ
17	MN Thọ Lộc	264	119	136	114	633	20	110	136	114	380	112	9	0	0	121	Xã Thọ Lộc
18	MN Tích Giang	265	125	130	135	655	30	97	118	134	379	104	28	12		144	Xã Tích Giang
19	MN Trạch Mỹ Lộc	254	124	131	133	642	19	88	131	133	371	108	36	0	0	144	Xã Trạch Mỹ Lộc
20	MN Vân Hà	62	38	39	50	189	12	29	37	50	128	35	9	2	0	46	Xã Vân Hà
21	MN Vân Nam	257	92	94	100	543	22	82	94	100	298	85	7	0	0	92	Xã Vân Nam
22	MN Vân Phúc	228	102	101	100	531	6	91	101	100	298	108	11	0	0	119	Xã Vân Phúc
23	MN Võng Xuyên A	196	121	140	137	594	33	100	131	137	401	65	21	9	0	95	Thôn Nam, Bắc, Phúc Trạch, Phúc Xuyên, Võng Nội, Bao lộc 5 - xã Võng Xuyên





24	MN Võng Xuyên B	250	146	150	154	700	55	131	140	154	480	70	15	10	0	95	Thôn Bao Lộc 1,2,3,4: Lục Xuân, Nghĩa Lộ - xã Võng Xuyên
25	MN Xuân Phú	164	78	114	98	454	15	78	114	98	305	70	0	0	0	70	Xuân Trù, Xuân Đoài, Cựu Lục, Phú Châu, Ân Phú, Xuân Đông - Xã Xuân Đình
Tổng Công lập		5924	2850	2978	2925	14677	762	2337	2841	2886	8826	2091	395	83	0	2569	
Ngoài CL	1	MN TT Bình Minh					18	38	21	25	102	32	2	0	0	34	
	2	NT Mặt trời bé con					24	19	0	0	43	27	0	0	0	27	
	3	NT Họa My					22	21	0	0	43	18	9	0	0	27	
	4	NT Ánh Sao					20	32	38	37	127	20				20	
	5	NT Hạt Đậu Xanh					5	10	16	14	45	31	2	7		40	
	6	NT Tâm An					3	9	10		22	40	5			45	
	7	NT Hương Sen					10	10	5	0	25	15	3	0	0	18	
	8	NT Hương Sen 2									0	25				25	
	9	NT Tuổi thần tiên					32	0	0	0	32	18	0	0	0	18	
	10	NT Ong Vàng					15	0	0	0	15	5	0	0	0	5	
Tổng Ngoài CL		0	0	0	0	0	149	139	90	76	454	231	21	7	0	259	
Tổng Huyện		5924	2850	2978	2925	14677	911	2476	2931	2962	9280	2322	416	90	0	2828	

Phúc Thọ, ngày 10 tháng 5 năm 2023

Người lập bảng

Hào

Đỗ Thị Thanh Hào

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Đoàn Xuân Hiếu



UBND HUYỆN PHÚC THỌ
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
(Mẫu Phụ lục 1b)

KẾ HOẠCH CHỈ TIÊU VÀ PHÂN TUYỂN TUYỂN SINH
LỚP 1 NĂM HỌC 2023-2024

(Kèm theo kế hoạch số 231 /KH-PGDĐT ngày 11/8/2023 của Phòng GDĐT)

Loại hình	TT	Tên trường tiểu học	Số hs trong độ tuổi TS qua điều tra trên địa bàn	Chỉ tiêu		Phân tuyển tuyển sinh theo khu vực (xã, phường,)	Ghi chú	Số HS/Lớp
				Số lớp	Số HS			
1	2	3	4	5	6	7	8	9
Công lập	1	Hai Bà Trưng	60	2	60	Thôn 9,10,11,12,13 xã Phụng Thượng		30
	2	Hát Môn	182	5	163	Xã Hát Môn		32.6
	3	Hiệp Thuận	147	5	147	Xã Hiệp Thuận		29.4
	4	Liên Hiệp	165	6	165	Xã Liên Hiệp		27.5
	5	Long Xuyên	129	4	129	Xã Long Xuyên		32.3
	6	Ngọc Tảo	127	4	118	Xã Ngọc Tảo		29.5
	7	Phúc Hòa	88	3	81	Xã Phúc Hòa		27
	8	Phụng Thượng	118	4	118	Từ thôn 1 đến thôn 8		29.5
	9	Sen Phương	258	6	188	Sen Phương		31.3
	10	Tam Hiệp B	95	3	95	Thôn 3,4,7, 8 xã Tam Hiệp		31.7
	11	Tam Hiệp	140	4	140	Thôn 1; 2; 5; 6 xã Tam Hiệp		35
	12	Tam Thuấn	117	4	117	Xã Tam Thuấn		29.3
	13	Thanh Đa	133	4	133	Xã Thanh Đa		33.3
	14	Thị trấn Phúc Thọ	140	4	140	Thị trấn Phúc Thọ		35
	15	Thọ Lộc	111	3	111	Xã Thọ Lộc		37
	16	Thượng Cốc	95	3	95	Xã Thượng Cốc		31.7
	17	Tích Giang	125	4	125	Xã Tích Giang		31.3



	18	Trạch Mỹ Lộc	119	4	119	Xã Trạch Mỹ Lộc	29.8
	19	Vân Hà	48	1	44	Xã Vân Hà	44
	20	Vân Nam	96	3	96	Xã Vân Nam	32
	21	Vân Phúc	112	4	112	Xã Vân Phúc	28
	22	Võng Xuyên A	164	5	164	Thôn Bắc Võng Ngoại, Thôn Nam Võng Ngoại, Thôn Phúc Trạch, Thôn Võng Nội, Thôn Phúc Xuyên, Thôn Bảo Lộc 5 - xã Võng Xuyên.	32.8
	23	Võng Xuyên B	146	5	146	Thôn Nghĩa Lộ, thôn Lục Xuân, thôn Bảo Lộc 1, thôn Bảo Lộc 2, thôn Bảo Lộc 3, thôn Bảo Lộc 4 - xã Võng Xuyên	29.2
	24	Xuân Đình	139	4	139	Xã Xuân Đình	34.8
	Tổng C.lập		3054	94	2945		31.3
Ngoài CL	0		0	0	0		0
	Tổng Ngoài CL			0	0		0
Tổng Quận, Huyện			3054	94	2945		31.3

NGƯỜI LẬP BẢNG



Vũ Tiên Bắc

Phúc Thọ, ngày 10 tháng 05 năm 2023

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Thanh Hải

UBND HUYỆN PHÚC THỌ
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
(Mẫu Phụ lục 1c)

KẾ HOẠCH CHỈ TIÊU VÀ PHÂN TUYỂN TUYỂN SINH
LỚP 6 NĂM HỌC 2023-2024
(Kèm theo kế hoạch số 231 /KH-PGDĐT ngày 11/5/2023 của Phòng GDĐT)

Loại hình	TT	Tên trường	Số hs trong độ tuổi TS qua điều tra.	Chỉ tiêu		Phân tuyển tuyển sinh theo khu vực (xã, phường,)	Ghi chú	Số HS/Lớp
				Số lớp	Số HS			
1	2	3	4	5	6	7	8	9
Công lập	1	THCS Hát Môn	190	5	190	Xã Hát Môn		38
	2	THCS Hiệp Thuận	229	6	229	Xã Hiệp Thuận		38.2
	3	THCS Liên Hiệp	230	5	230	Xã Liên Hiệp		46
	4	THCS Long Xuyên	204	5	200	Xã Long Xuyên		40
	5	THCS Ngọc Tảo	201	5	201	Ngọc Tảo		40.2
	6	THCS Phụng Thượng	233	6	233	Xã Phụng Thượng		38.8
	7	THCS Phúc Hoà	129	3	129	Xã Phúc Hoà		43
	8	THCS Sen Phương	230	5	230	Xã Sen Phương		46
	9	THCS Tam Hiệp	298	7	298	Xã Tam Hiệp		42.6
	10	THCS Tam Thuần	135	3	135	Xã Tam Thuần		45
	11	THCS Thanh Đa	155	4	155	Xã Thanh Đa		38.8
	12	THCS Thọ Lộc	187	4	167	Xã Thọ Lộc		41.8
	13	THCS Thượng Cốc	110	3	110	Xã Thượng Cốc		36.7
	14	Thị trấn Phúc Thọ	212	5	212	Thị trấn Phúc Thọ		42.4
	15	THCS Tích Giang	190	5	190	Xã Tích Giang		38
	16	THCS Trạch Mỹ Lộc	201	4	185	Xã Trạch Mỹ Lộc		46.3
	17	THCS Vân Hà	81	2	53	Xã Vân Hà		26.5
	18	THCS Vân Nam	139	4	139	Xã Vân Nam		34.8
	19	THCS Vân Phúc	165	4	165	Xã Vân Phúc		41.3





20	THCS Võng Xuyên B	215	5	215	Thôn: Nghĩa Lộ, Lục Xuân, Bảo Lộc 1, Bảo Lộc 2, Bảo Lộc 3, Bảo Lộc 4 - Xã Võng Xuyên	43	43
21	THCS Võng Xuyên	175	4	175	Thôn: Nam Võng Ngoại, thôn Bắc Võng Ngoại, thôn Phúc Trạch, thôn Phúc Xuyên, thôn Võng Nội, thôn Bảo Lộc 5- Xã Võng Xuyên	43.75	43.8
22	THCS Xuân Đình	187	5	175	Xã Xuân Đình		35
Tổng C.lập		4096	99	4016			40.6
Ngoài CL	0	0	0	0			0
Tổng Ngoài CL		0	0	0			0
Tổng Quận, Huyện		4096	99	4016			40.6

Phúc Thọ, ngày 10 tháng 5 năm 2023

NGƯỜI LẬP BẢNG

Nguyễn Đình Văn

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Thanh Hải



